

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

(Ban hành kèm theo quyết định số 8740/QĐ-ĐHNL-SDH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành

- Tên tiếng Việt: Nuôi trồng Thủy sản
- Tên tiếng Anh: Aquaculture

1.2. Mã số chuyên ngành: 9.62.03.01

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

Có hệ thống kiến thức chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực khoa học chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản; có tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo; làm chủ được các giá trị cốt lõi, quan trọng trong học thuật; phát triển các nguyên lý, học thuyết của chuyên ngành nghiên cứu; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, tổ chức quản lý và bảo vệ môi trường; có tư duy mới trong tổ chức công việc chuyên môn và nghiên cứu để giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh.

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng phát hiện, phân tích các vấn đề phức tạp và đưa ra được các giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề; sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; có khả năng thiết lập mạng lưới hợp tác quốc gia và quốc tế trong hoạt động chuyên môn; có năng lực tổng hợp trí tuệ tập thể, dẫn dắt chuyên môn để xử lý các vấn đề quy mô khu vực và quốc tế.

- Có kỹ năng ngoại ngữ để có thể hiểu được các báo cáo phức tạp về các chủ đề cụ thể và trù tượng, bao gồm cả việc trao đổi học thuật thuộc lĩnh vực chuyên ngành. Có thể giao tiếp, trao đổi học thuật bằng ngoại ngữ ở mức độ trôi chảy, thành thạo với người bản ngữ. Có thể viết được các báo cáo khoa học, báo cáo chuyên ngành; có thể giải thích quan điểm của mình về một vấn đề, phân tích quan điểm về sự lựa chọn các phương án khác nhau.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề; rút ra những nguyên tắc, quy luật trong quá trình giải quyết công việc; đưa ra được những sáng kiến có giá trị và có khả năng đánh giá giá trị của các sáng kiến; có khả năng thích nghi với môi trường làm việc hội nhập quốc tế; có năng lực lãnh đạo và có tầm ảnh hưởng tới định hướng phát triển chiến lược của tập thể; có năng lực đưa ra được những đề xuất của chuyên gia hàng đầu với luận cứ chắc chắn về khoa

học và thực tiễn; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc, quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được xây dựng gồm 03 phần chính: các học phần bổ sung, các học phần ở chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải tích lũy 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có bằng đại học.

3.1. Các học phần bổ sung

Trong trường hợp các NCS không có văn bằng Thạc sĩ nuôi trồng thủy sản nhưng có các văn bằng Thạc sĩ ở những ngành học gần thì NCS phải học bổ sung 8-10 tín chỉ tùy theo chuyên môn. Việc lựa chọn tín chỉ cho từng học viên do hội đồng đào tạo NCS quyết định học bổ sung trong danh sách các môn học sau thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản:

Mã môn học	Tên môn học (Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh)	Số tín chỉ (LT, TH)
AQUA803	Hệ thống nuôi thủy sản (Aquaculture systems)	2 (2,0)
AQUA804	Hệ thống sản xuất giống thủy sản (Aquatic seed production system)	3 (2,1)
AQUA805	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản (Advance nutrition and feed technology in aquaculture)	3 (2,1)
AQUA806	Bệnh học thủy sản nâng cao (Diseases of aquatic organisms)	3 (2,1)
AQUA807	Quản lý môi trường nuôi thủy sản (Environmental quality management in aquaculture)	3 (2,1)
AQUA808	Di truyền ứng dụng trong thủy sản (Applied genetics in aquaculture)	2 (2,0)

Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các môn học ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản với khối lượng kiến thức tối thiểu 30 tín chỉ, được học trong 01 năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ

3.2. Các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ

3.2.1. Các học phần bắt buộc và tự chọn

NCS tiến sĩ phải học tối thiểu 10-12 tín chỉ của các học phần chuyên ngành Nuôi trồng thủy sản bao gồm các học phần bắt buộc (3-5 tín chỉ) và số tín chỉ còn lại thuộc các học phần

tự chọn. Các học phần tự chọn NCS tiến sĩ lựa chọn trong danh sách các môn học dưới đây và phải được sự đồng ý của giảng viên hướng dẫn.

3.2.1.1. Các học phần bắt buộc

Mã môn học	Tên môn học (Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh)	Số tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
AQUA901	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong nuôi trồng thủy sản (Research methodology in aquaculture)	2 (2, 0)	HK1
AQUA902	Phát triển dự án nuôi trồng thủy sản (Project development for aquaculture)	2 (2,0)	HK1

3.2.1.2. Các học phần tự chọn

Mã môn học	Tên môn học (Tên tiếng Việt, tên tiếng Anh)	Số tín chỉ (LT, TH)	Thời điểm học
AQUA903	Các mô hình sinh học và nguồn lợi thủy sản (Models of aquatic biology and fisheries resources)	2 (2, 0)	HK2
AQUA904	Xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản (Aquaculture wastewater treatment)	2 (2,0)	HK2
AQUA905	Chỉ thị sinh học trong nuôi trồng thủy sản (Biological indicators in aquaculture)	2 (2, 0)	HK2
AQUA906	An toàn sinh học trong nuôi trồng thủy sản (Biosecurity in aquaculture)	2 (2,0)	HK2
AQUA907	Sử dụng probiotics trong nuôi trồng thủy sản (Probiotics in aquaculture)	2 (2, 0)	HK2
AQUA908	Vaccin trong nuôi trồng thủy sản (Vaccination in aquaculture)	2 (2,0)	HK2
AQUA909	Phân tích kinh tế trong nuôi trồng thủy sản (Economic analysis in aquaculture business)	2 (2, 0)	HK2
AQUA910	Các hệ thống tuần hoàn nước trong nuôi trồng thủy sản (Recirculation aquaculture systems)	2 (2,0)	HK2
AQUA911	Di truyền và chọn giống thủy sản nâng cao (Advanced in fish genetics and fish breeding)	2 (2, 0)	HK2
AQUA912	Sinh lý - sinh thái động vật thủy sản nâng cao (Advanced eco-physiology of aquatic animals)	2 (2,0)	HK2
AQUA913	An toàn thực phẩm thủy sản (Aquatic product safety)	2 (2,0)	HK2

AQUA914	Độc chất học trong nuôi trồng thủy sản (Aquatic toxicology)	2 (2, 0)	HK2
AQUA915	Phát triển bền vững trong nuôi trồng thủy sản (Sustainable development in aquaculture)	2 (2,0)	HK2

3.2.2. Tiểu luận tổng quan

Tiểu luận tổng quan yêu cầu nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu, từ đó rút ra mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Số tín chỉ của tiểu luận tổng quan: 04 tín chỉ.

3.2.3. Chuyên đề tiến sĩ

Các chuyên đề tiến sĩ yêu cầu nghiên cứu sinh nâng cao năng lực nghiên cứu và tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài nghiên cứu của luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh cần hoàn thành 2 chuyên đề trong chương trình đào tạo tiến sĩ. Số tín chỉ của mỗi chuyên đề: 03 tín chỉ.

3.3 Luận án tiến sĩ (THES999)

Luận án tiến sĩ là kết quả nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh với khối lượng 70 tín chỉ, trong đó chứa đựng những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn ở lĩnh vực chuyên môn, có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học và giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án.



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng